



Ảnh minh họa

Vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi bị phạt đến 20 triệu đồng

Có hiệu lực từ ngày 01/03/2021, Nghị định [14/2021/NĐ-CP](#) ban hành ngày 01/03/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

Trong đó, Nghị định quy định mức phạt tiền đối với vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi trang trại. Theo đó, hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bị phạt tiền với các mức phạt như sau: Từ 1-3 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, từ 3-5 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa, từ 5-7 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

Hành vi vi phạm quy định về xử lý nước thải chăn nuôi không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật nước thải chăn nuôi cho cây trồng bị phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, từ 5-7 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa, từ 7-10 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (*).

Hành vi vi phạm quy định về xử lý khí thải từ hoạt động chăn nuôi không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải chăn nuôi sẽ bị phạt tiền với mức phạt như (*) nêu trên.

Mức phạt tiền quy định nêu trên là mức phạt tiền tối đa áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Miễn thu hàng hóa xuất, nhập khẩu theo điều ước quốc tế

Nghị định [18/2021/NĐ-CP](#) ban hành ngày 11/03/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [134/2016/NĐ-CP](#) ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 25/04/2021.

Trong đó, bổ sung Điều 29a miễn thu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế. Cảng, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với miễn thu xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Các số đã xác định hàng hóa đối với miễn thu xuất khẩu, nhập khẩu gồm: Chương loại, định lệ hàng hóa đối với quy định tại điều ước quốc tế; văn bản xác nhận của cơ quan đăng ký kết hợp gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành trong trường hợp nhập điều ước quốc tế không quy định ngoại lệ, định lệ miễn thu. Trường hợp cơ quan đăng ký kết hợp gia nhập điều ước quốc tế không phải là cơ quan quản lý chuyên ngành thì căn cứ theo văn bản xác nhận của cơ quan đăng ký kết hợp gia nhập điều ước quốc tế.

Tiêu chí xác định DN công nghệ cao mới áp dụng từ 30/4/2021

Quyết định số [10/2021/QĐ-TTg](#) quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao có hiệu lực từ 30/4/2021.

Theo đó, doanh nghiệp công nghệ cao phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 18 của [Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12](#) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 75 của [Luật Đầu tư số 67/2014/QH13](#) và khoản 3 Điều 76 của [Luật Đầu tư số 61/2020/QH14](#), đồng thời đáp ứng 3 tiêu chí, trong đó có tiêu chí doanh thu thuần bình quân công nghệ cao phải đạt ít nhất 70% trong tổng doanh thu thuần hàng năm của doanh nghiệp.

Quy định mức và thu phí hải quan

Có hiệu lực từ ngày 5/4/2021, Thông tư số 14/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết về mức thu, cách thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, pho ng tin n vn t i quá c nh.

Theo đó, vi c thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, pho ng tin n quá c nh có m t s đ i m m i so v i quy đ nh tr c đây.

C th , Thông tư bổ sung thêm đ i t ng n p phí hải quan là: T ch c, cá nhân đ ngh c p s t m qu n (s ATA) đ i v i hàng hóa t m xu t tái nh p theo Ngh đ nh s [64/2020/NĐ-CP](#) ngày 10/6/2020 của Chính phủ h ng đ n vi c th c hi n c ch t m qu n theo Công c Istanbul.

Đ ng th i Thông tư cũng bổ sung quy đ nh m c thu phí hải quan c p s ATA và phí hải quan c p l i s ATA nh sau: Phí hải quan c p s ATA, m c thu 1.000.000đ/s ; Phí hải quan c p l i s ATA, m c thu 500.000đ/s .

Phí Hải quan kiểm tra giám sát, h c t m đ ng làm th t c Hải quan đ i v i hàng hóa xu t kh u, nh p kh u có yêu c u b o h quy n s h u trí tu , m c thu 200.000 đ ng/01 đ n; Lệ phí đ i v i pho ng tin n vn t i quá c nh đ ng th y (g m: tàu, ca nô, xà lan) là 500.000 đ ng/pho ng tin n...

S a đ i liên quan đ n đ i nh ch thi trong k thi t t nghi p THPT

Có hiệu lực từ ngày 27/4/2021, Thông tư 05/2021/TT-BGDĐT s a đ i, bổ sung m t s đ i u c a Quy ch thi t t nghi p THPT ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo d c và Đào t o.

Thông t này có s a đ i, b sung liên quan đ n đ i nh ch thi. Theo đó, đ i nh ch thi đ i v i các thí sinh vi phạm m t trong các i: Đã b x lý b ng hình th c c nh cáo m t i n nh ng trong gi thi bài thi đó v n t i p t c vi phạm quy ch thi m c khi n trách ho c c nh cáo; Mang v t d ng trái phép theo quy đ nh vào phòng thi/phòng ch ho c khi di chuy n gi a phòng thi và phòng ch ; Đ a đ thi ra ngoài phòng thi ho c nh n bài gi i t ngoài vào phòng thi; Vi t, v vào t gi y làm bài thi c a mình nh ng n i dung không liên quan đ n bài thi; Có hành đ ng gây g , đe d a nh ng ng i có trách nhi m trong k thi hay đe d a thí sinh khác; Không tuân th h ng đ n c a cán b giám sát ho c ng i qu n lý phòng ch khi di chuy n trong khu v c thi và trong th i gian phòng ch .

Cán b coi thi i p biên b n, thu tang v t (n u có) và báo cáo tr ng đ i m thi quy t đ nh hình th c đ i nh ch thi. N u tr ng đ i m thi không nh t trí thì báo cáo tr ng ban coi thi quy t đ nh.

Thí sinh b đ i nh ch thi ph i n p bài thi, đ thi, gi y nháp cho cán b coi thi, ph i ra kh i phòng thi ngay sau khi có quy t đ nh và ch đ c r i kh i khu v c thi khi h t th i gian c a bu i thi.

Thí sinh b đ i nh ch thi năm nào s b h y k t qu toàn b các bài thi/môn th trong k thi năm đó.

Theo: baochinhphu.vn